

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; thường trú: Ấp L, xã C, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố 1, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chế L, sinh năm 1970 và bà Mai Thị P, sinh năm 1976. Bị cáo có 02 anh, em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Văn B, sinh ngày 30/01/2001 tại tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; thường trú: Ấp N, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố 1, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959. Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo; chưa vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 67D1-879.54 đến phòng trọ của bị cáo B tại Khu phố 1, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để uống bia. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo B nói với bị cáo T mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng nhưng do bị cáo B không còn tiền nên nợ lại 100.000 đồng trả sau thì bị cáo T đồng ý.

Sau đó, bị cáo T sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo A91 vào mạng xã hội Zalo và gọi cho Nguyễn Duy K (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy nhưng cho nợ 100.000 đồng thì K đồng ý. K hẹn bị cáo T đến khu vực gần cây xăng Phú Lợi thuộc Khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để giao nhận ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 67D1-879.54 chở bị cáo B đến địa điểm đã hẹn để nhận ma túy. Khi đến điểm hẹn thì bị cáo T đưa cho K 100.000 đồng, K nhận tiền rồi đưa cho bị cáo T 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy. Sau đó, bị cáo T đưa gói ma túy cho bị cáo B cầm rồi các bị cáo về phòng trọ của bị cáo B. Khi các bị cáo đi đến đoạn đường ĐT 747 thuộc khu phố 1, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra thuộc Công an phường K kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo B có 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể M trắng, các bị cáo khai là ma túy. Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 791/MT-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể M trắng thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1744 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 66/CT-VKS.TU ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

- + Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu 791/PC09, có chữ ký người bị bắt Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn B, người chứng kiến Hà Văn M, cán bộ niêm phong Phạm Khắc Hoàng, Đại úy Bò M Tiến – Phó Trưởng Công an phường và dấu đỏ của Công an phường K; dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa Methamphetamine (0,1744 gam) theo Kết luận giám định số 791/MT-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 67D1-879.54, M đen-trắng, số khung 2608GY387105, số máy KC26E1232894 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo M đen, số Imel: 860154042315030.

+ Trả cho bị cáo Huỳnh Văn B 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Huỳnh Văn B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 0,1744 gam ma túy, loại Methamphetamine như nội dung cáo trạng đã nêu.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương lập ngày 21/12/2020, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 21/12/2020, các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1744 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo có vai trò thực hành tích cực như nhau.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với vật chứng là 01 (Một) bì thư chứa 0,1744 gam ma túy thu giữ của các bị cáo là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (Một) xe mô tô biển số 67D1-879.54 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo M đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Huỳnh Văn B không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo B.

[8] Về việc xem xét áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về kiến nghị: Đối tượng Nguyễn Duy K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tiếp tục xác M xử lý Nguyễn Duy K theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38, 46, 47, 48 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17 và 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/12/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17 và 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu 791/PC09, có chữ ký người bị bắt Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn B, người chứng kiến Hà Văn M, cán bộ niêm phong Phạm Khắc Hoàng, Đại úy Bô M Tiến – Phó Trưởng Công an phường và dấu đỏ của Công an phường K; dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa Methamphetamine (0,1744 gam) theo Kết luận giám định số 791/MT-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu sung quỹ ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 67D1-879.54, M đen-trắng, số khung 2608GY387105, số máy KC26E1232894 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo M đen, số Imel: 860154042315030.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Văn B 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Huỳnh Văn B.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã TU và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TU (01);
- Công an thị xã TU (03);
- Chi cục THADS thị xã TU (01);
- (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Văn Hưng